| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU**<br>**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 406/2022/QĐST-HNGĐ | *Vũng Tàu, ngày 22 tháng 12 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1038/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* anh Đinh Trọng T, sinh năm 1988.
Địa chỉ: H18, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.
*Bị đơn:* chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1989.
Địa chỉ: 1B, phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án;

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đinh Trọng Thành và chị Nguyễn Thị Hồng Phương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: anh T và chị P xác định không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: anh Đinh Trọng T tự nguyện nộp án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Tiền án phí được trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003560 ngày 30-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Trả lại cho anh T số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- UBND xã B, huyện B;
Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Minh Hải**